

TÌM HI U T DUY QUÂN S C A NGÔ THÌ NH M TRONG BU I U KHÁNG CHI N CH NG QUÂN THANH XÂM L C (1789)

Võ V n Bình^{1*}

1. M u

Ngô Thì Nh m (1746-1803) là danh th n t ng làm vi c d i tri u Lê - Tr nh (1592-1788) và nhà Tây S n (1778-1802), ông là m t ng i xu t thân dòng dõi quý t c và khoa b ng. Trong cu c i ho t ng c a mình, ông l i cho h u th nhi u tr c tác v n h c, có óng góp to l n trong cu c kháng chi n ch ng quân Thanh xâm l c mùa Xuân n m K D u (1789), c ng nh có nhi u c ng hi n quan tr ng cho n n hòa bình c thi t l p sau n m 1789 gi a nhà Tây S n và nhà Thanh. Tìm hi u v cu c i Ngô Thì Nh m là m t vi c r t c n thi t, òi h i quá trình tìm tòi lâu dài, nghiên c u sâu r ng th i cu c, ho t ng chính tr c ng nh các tâm s mà ông ã g i g m qua nh ng tr c tác c a mình. Bài vi t này, chúng tôi b c u nghiên c u t duy quân s c a Ngô Thì Nh m trong bu i u kháng chi n ch ng quân Thanh xâm l c (1789).

2. C s hình thành t duy quân s c a Ngô Thì Nh m

- *C s khách quan.* Tình hình trong n c: Ch phong ki n Vi t Nam tr i qua giai o n phát tri n r c r th i kì nhà Lê s (1428-1527) t c nhi u thành t u c xem là nh cao c a xã h i phong ki n Vi t Nam thì b t u th i Lê trung h ng (1533-1592) và sau n a là Lê m t (n a sau th k XVIII), vai trò c a tri u ình phong ki n ngày càng suy vi, m c nát. ây là m t trong nh ng giai o n en t i nh t trong l ch s phong ki n Vi t Nam khi nh ng cu c tranh giành quy n l c gi a các t p oàn phong ki n di n ra quy t li t gây ra c nh “n i da xáo th t”. H t chi n tranh Nam - B c tri u (1533-1592) l i n th i kì Tr nh - Nguy n phân tranh (1627-1775). Th i th o iên; vua Lê “khoanh tay r áo”, không màng th s ; chúa Tr nh tham tàn, dâm d t; dân tình ta thán;... k s trong thiên h ng tr c nhi u ngã r tr c nh ng bi n c liên t c c a th i cu c. Các cu c kh i ngh a nông dân n ra liên ti p, nh ng n i lên trong s ó là cu c kh i ngh a c a anh em Tây S n tam ki t Nguy n Nh c, Nguy n Hu , Nguy n L n m 1771. Sau th i gian ph t c kh i ngh a, Nguy n Nh c x ng (1778) và ánh u i Nguy n Ánh t m yên phía Nam, nh n th y tình hình B c Hà nhi u b t n sau khi T nh ô v ng Tr nh Sâm m t (1782), các th l c nhà Chúa tranh quy n o t v , tranh bá v ng gây nên n n “kiêu binh n i lo n”, Nguy n Nh c ã l nh cho Nguy n Hu ánh chi m Phú Xuân (1786). T ó tr v sau, Nguy n Hu ã ba l n ti n quân t Phú Xuân ra B c, trong ó có cu c t n công th n t c tiêu di t và phá tan h n 20 v n quân Thanh n m 1789. Trong nh ng l n ra B c (1786,1788,1789), Nguy n Hu ã nhi u l n ra l i ph d , chiêu hi n ãi s i v i các quan l i, c u th n nhà Lê. Tình th t ra cho các s phu B c Hà ph i l a ch n con ng i cho mình. Ngô Thì Nh m c ng ng trong hoàn c nh ó, nh ng không ph i ông ôm t m lòng “ngu trung” nh nhi u c u th n khác (ch y theo Lê Chiêu Th ng ho c l y cái ch t t rõ lòng trung); ông c ng không ch n con ng “x th ”, lánh i nh Nguy n Thi p hay ch th i nh Tr n Danh Án, Bùi Huy Bích. V t qua c h n ch vì t t ng trung quân v i m t tri u i ã m c nát, vì quy n l i hoàng t c mà i ng c l i l i ích c a nhân dân. Ngô Thì Nh m là ng i u tiên ch ng ra làm quan cho nhà Tây S n khi nghe “Chi u c u hi n” c a Nguy n Hu . Chính quy t nh này c a Ngô Thì Nh m cùng v i ni m tin dùng và i ãi v i ng i mà Nguy n Hu xem nh “v a là b tôi v a là khách” ã t o nh ng i u ki n t t nh t ông phát huy c h t s c c a mình, góp ph n to l n trong bu i u n nh B c Hà, i phó v i quân Thanh xâm l c c ng nh gánh vác trách nhi m bang giao v i nhà Thanh sau n m 1789.

¹ (*) Thạc sĩ, Trường Cao đẳng Giao thông Đà Nẵng. Email: nguyenvanhoanktdn@gmail.com

Ý và hành động xâm lược của nhà Thanh: Tiếp nối tình hình trước của các triều đại trước, nhà Mãn Thanh (1644-1911) sau buổi đầu gây dựng và nền chính trị, đã đưa triều đình vào Càn Long (1735-1796), nhà Thanh thịnh vượng nhất. Tình hình bền vững trong nước yên cho phép vua tôi Càn Long bắt đầu thực hiện ý đồ mở rộng về phía Nam. Ông tìm cách phát binh xâm lược Việt Nam từ năm 1788, nhưng sức ỳ của vua Lê Chiêu Thống, nhà Thanh đã phái Tôn Sĩ Nghị chỉ huy hơn 20 vạn quân chia làm ba đợt tiến vào nước ta. Hành động “rồng voi v giầy m t” của Lê Chiêu Thống đã gây ra một cuộc binh biến lớn cho nước Việt vào cuối thế kỷ XVIII. Trong buổi đầu, triều đình không quân sự áp đảo kẻ thù, Ngô Thì Nhậm đã ra lệnh sách lui quân và phòng tuyến Tam Kỳ - Bình Sơn, qua đó đóng góp to lớn cho toàn bộ chiến lược phá quân Thanh mùa Xuân Kỷ Dậu của hoàng đế Quang Trung.

- *Cs ch quan*: Sức cho biết, Ngô Thì Nhậm xuất thân từ một gia đình quý tộc, có truyền thống văn học. Dưới thời Lê - Trịnh, cha con ông đều làm quan triều đình, rất nổi tiếng và chức vụ trong thiên hạ. Vì xuất thân là quan văn nên trong buổi đầu của Quang Trung triều đình dựng và giao trách nhiệm cùng với các tướng của Tây Sơn giữ Thủ Đức Long, nhiệm vụ giữ gìn kinh thành ông. Ngô Văn Sở sau thời gian quản lý Bắc Hà từ ngày 1 tháng 1 năm 1789 là một vị tướng mà xem thì Ngô Thì Nhậm, cho rằng ông cũng chỉ là một vị quan giữ gìn văn học và mai n ugi có nên thì Ngô Thì Nhậm cũng chỉ có thể “làm một bài thơ lui quân giặc”¹ mà thôi.

Không phải xuất thân dòng dõi võ quan, vậy vì sao ông lại hình thành nên một đội quân của Ngô Thì Nhậm? Xem lại chi tiết lịch sử quân sự Việt Nam, một nét đặc biệt của ông là một người văn võ, triều đình chính trị quân sự, triều đình tuyên truyền hàng đầu tranh. Do vậy, triều đình huy động lực lượng xuất thân từ quan văn, đó cũng là lý do ông giữ gìn đội quân sự và phong cách chỉ huy quân sự của Ngô Thì Nhậm. Bản thân ông cũng cho rằng “có văn thì có võ, văn võ không phải chia làm hai việc”². Nếu đổi theo nhận thức của ông, dĩ nhiên vì sao ông lại có những sách lược, khôn khéo trong buổi đầu khởi nghĩa của nhà Thanh như vậy. Năm 30 tuổi ông thi đỗ tiến sĩ dưới thời Cảnh Hưng năm Mậu Thìn (1775), được bổ làm Censor trung ương, giữ nhiệm vụ xem xét công việc sai trái của B. Năm Bính Thân (1776) ông được thăng chức Giám sát ngự sử ở Sơn Nam, là chức vụ xem xét các việc công việc, quân nhưng, thu khóa... Sau đó, ông tiếp tục được thăng chức quản lý Kinh Bắc và năm 1778 ông kiêm luôn chức quản lý Thái Nguyên. “Chức vụ” là một chức vụ quan trọng ban đầu của ông là “Trần”, đây là chức vụ của ông làm nhiệm vụ dưới thời Lê m t. Ông quản lý là Trần th, sau đó là chức vụ. Chức vụ này cũng giúp ông Phó quản, ông giúp việc cho Trần th và lo các mặt như xét xử án kiện, lo quân nhưng,... Làm quan văn trí này, Ngô Thì Nhậm có nhiệm vụ tìm hiểu, thi hành những lý luận và có thể kiêm việc chỉ huy quân sự các trận. Chính nhận thức này, ông đã tỏ rõ tài năng, khí phách của mình. Về tài năng của Ngô Thì Nhậm, cha của ông là Ngô Thì Sĩ cũng nhận xét “con ta lý tài năng gấp bội tạo nên đức độ, lý tâm cấp gấp bội nhiêm khó khăn, lý trung thành làm lợi cho quốc gia và làm tiêu tan khí lam chng. *Tổng trong một buổi đầu theo hi u l nh. K ch ngoài b cõi không l ng bi t c m u c*. Muôn khe nghìn dặm không cho đâu là xa. Quân sĩ muôn bề phải nghe nh t nh m t ng i. *B c i tr ng phu v n võ cùng i ôi, b ng ph ng và hi m tr coi là m t: th c là r t x ng áng*”³. Sức cho biết, năm 1779, ông có tham gia đàn áp cuộc nổi dậy của Th ty Hoàng Văn ng m ng T Long (thuộc Tuyên Quang).

Bên cạnh tài năng chuyên trị thì chí khí cá nhân cũng không kém sinh lý thì không có một đấng võ thì cũng hoài phí tài năng. May thay, Ngô Thì Nhậm cũng

(¹) Ngô gia văn phái: *Hoàng Lê nhất thống chí*, Nguyễn Văn - Kỳ u Thu Ho ch d ch, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2005, tr. 334.

(²) Ngô gia văn phái: *Hoàng Lê nhất thống chí*, Nguyễn Văn - Kỳ u Thu Ho ch d ch, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2005, tr. 335.

(³) V Khiếu: *Tác phẩm viết về người thì Ngô Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2003, tr. 647.

nhân duyên c h i, g p c v “chân chúa” mà ông cho r ng nên theo v , ó là ng i “anh hùng áo v i” Nguy n Hu . Theo giáo s V Khiêu thì cu c g p g gi a Nguy n Hu và Ngô Thì Nh m là “*m t cu c g p g kì di u gi a ng i trí th c l i l c và ng i anh hùng kì t xu t*”. B i vì “*Ngô Thì Nh m là ng i duy nh t ã hi u rõ Quang Trung và Quang Trung c ng là ng i duy nh t hi u h t c tài n ng và ph m ch t c a Ngô Thì Nh m*”¹. Nguy n Hu ra B c l n th nh t (1786) v c l i nhà Lê, ông ã kêu g i quan l i c tr v làm vi c cho nhà Lê, Ngô Thì Nh m c ng tr v Th ng Long và nh n ch c ô c p s trung b H kiêm To n tu Qu c s quán đ i tri u Lê Chiêu Th ng. Nguy n Hu ra B c l n hai (1788), Lê Chiêu Th ng ch y tr n, Ngô Thì Nh m ã b quan v n. Nh ng m t th i gian sau, theo ti ng g i “Chi u c u hi n” c a Nguy n Hu , ông ã ra làm quan cho nhà Tây S n và c phong làm T th lang b L i, t c Tỉnh Phái h u. Nguy n Hu không ch là m t thiên tài quân s mà còn là m t nhà chính tr l i l c, bi t nhìn ng i tài, s d ng ng i hi n tài. S c vi t khi g p c Ngô Thì Nh m, Nguy n Hu m ng mà nói r ng: “*Th t là tr i dành ông cho ta v y*”², và phong cho ông ch c T th lang b L i, chuyên lo vi c t ch c và cán b trong n i b c a mình. Sau l i th ng làm Th ng th b L i, ây là ch c v cao c p nh t trong L c b th i b y gi . Và Nguy n Hu ã không t ni m tin nh m ch , v i m t ng i tài kiêm v n võ nh Ngô Thì Nh m. i n hình cho tài n ng ó chính là k sách Tam i p - Bi n S n mà chính b n thân ông xem là “N c c ” lù ti n, m t quy t nh khôn ngoan, m u trí nh h ng n toàn c c cu c kháng chi n ch ng quân Thanh n m 1789. Vì v y, sau i th ng mùa Xuân n m K D u, Nguy n Hu ã không ng n ng i khi phong Ngô Thì Nh m gi ch c Th ng th b Binh (n m 1790) t ch c quân i b o v t qu c, kiêm c vi c bang giao v i nhà Thanh. Dù lúc b y gi đ i tr ng Nguyên Hu không thi u nh ng v t ng tài ã c th thách trong cu c kháng chi n ch ng quân Thanh.

Xu t thân t quan v n, qua t ng ch ng ng th ng tr m ch n quan tr ng đ i tri u Lê - Tr nh và nhà Tây S n, Ngô Thì Nh m không ch th hi n là m t v n th n xu t s c, kiêm gi nhi u ch c v quan tr ng, có khi làm n ch c Th ng th b L i. Ông c ng là m t con ng i v n võ toàn tài khi l n l t gi nhi u ch c v quan tr ng c a m t võ quan mà cao nh t là ch c Th ng th b Binh (1790).

3. Nhãn quan sâu r ng và t duy chi n l c

V i c xem xét hình sông, th núi nh b ti n thoái là b n ph n c a ng i làm t ng, binh pháp c ng đ y “tranh c núi thì th ng, gi ch hi m thì v ng”. Phòng tuy n Tam i p - Bi n S n là m t a danh hùng hi m c a àng Ngoài, vì th nh ng võ quan “trên am thiên v n, đ i t ng a lý” u bi t t i. Trong l ch s dân t c Vi t Nam, nhi u v vua chúa, t ng l nh ã bi t l i đ ng a th c a dãy núi này ém quân t p kích ch ho c làm thành c a ngõ b o v h u ph ng. i m l i nh ng cu c kh i ngh a và kháng chi n ch ng gi c ph ng B c xâm l c t Hai Bà Tr ng (40-43) cho n cu c phân tranh quy n l c c a các t p oàn phong ki n i Vi t th i Nam - B c tri u (1533-1592) hay Tr nh Nguy n phân tranh (1627-1775), h u nh th i kì nào a danh này c ng là m t n i xung y u có th quy t nh n k t c c cu c chi n. Tr c khi B c Bình V ng Nguy n Hu ra B c l n th hai (1788), quan Tham tán quân v Ninh T n v n là ng i Côi Trì (Ninh Bình), am hi u rõ v trí chi n l c c a Tam i p “*là ch tr i t xây đ ng, r t là hi m y u*”³ ông ã bàn v i Th ng l nh Nguy n Nh Thái c a nhà Lê nên nhanh chóng chi m gi ng n quân Tây S n, làm thành b c bình phong án gi “*t Tr ng Yên (t c là t Ninh Bình) v b c*”⁴ Nh ng k ó c a

(1) V Khiêu: *Tác ph m c t ng Gi i th ng H Chí Minh*, Nxb. Khoa h c xã h i, Hà N i, 2003, tr. 658.

(2) Ngô gia v n phái: *Hoàng Lê nh t th ng chí*, Nguy n c Vân - Ki u Thu Ho ch đ ch, Nxb. V n h c, Hà N i, 2005, tr. 289.

(3) Ngô gia v n phái: *Hoàng Lê nh t th ng chí*, Nguy n c Vân - Ki u Thu Ho ch đ ch, Nxb. V n h c, Hà N i, 2005, tr. 263.

(4) Ngô gia v n phái: *Hoàng Lê nh t th ng chí*, Nguy n c Vân - Ki u Thu Ho ch đ ch, Nxb. V n h c, Hà N i, 2005, tr. 264.

Ninh T n không thành vì quân Tây S n do V V n Nh m ch huy ã chi m c Tam i p. T ó, Tam i p tr thành m t c n c , m t phòng tuy n vô cùng l i h i c a quân Tây S n.

Ngô Thì Nh m qu là sáng su t khi ông ch ng ngh i quân Tây S n lui v án ng phòng tuy n Tam i p - Bi n S n trong bu i u ch ng quân Thanh. Tam i p là m t dãy núi á vôi làm thành ranh gi i t nhiên gi a hai t nh Thanh Hóa và Ninh Bình. ây c xem là con ng thiên lý B c - Nam thu x a. Các dãy núi á vôi Tam i p khá hùng v , và có s liên k t v i nhau thành m t dãy liên hoàn. H th ng các núi á vôi này khá cao, có ng n cao trên 100m làm thành m t “b c t ng thành” b o v cho c a ngõ t Thanh Hóa v phía Nam. Còn Bi n S n là hòn o g n b nh t trong s các hòn o thu c vùng bi n phía nam Thanh Hóa. th k XVIII, xung quanh hòn o này có nhi u v ng, v nh cho tàu thuy n neo u tránh gió ho c ém quân. ây là n i r t l i h i trong vì c phòng th c a th y quân. S k th p hai o Th y - B Tam i p - Bi n S n, quân Tây S n ã t o nên phòng tuy n th y b liên hoàn, th ng nh t, án ng su t t c a ngõ Ninh Bình - Thanh Hóa v phía Nam.

Nhãn quan sâu r ng cùng v i t duy chi n l c c a Ngô Thì Nh m th hi n rõ nh t trong “n c c Tam i p” ã tr thành m t trong nh ng nhâ n t nh h ng l n n cu c kháng chi n ch ng quân Thanh xâm l c n m 1789. Có th nói, k lui quân v gi phòng tuy n Tam i p - Bi n S n c a Ngô Thì Nhâm là “t duy chi n l c” c a m t v t ng c m quân “bi t ch bi t ta”. c tin t ngoài biên i khi quân Thanh ang chu n b sang xâm l c n c ta d i chiêu bài “phò Lê di t Tây S n”, d ng nh ông ã có k sách ánh gi c t tr c.

Lúc b y gi , quân Thanh xâm ph m b cõi là i u không tránh kh i. Ngay khi tin t biên i báo v , i T mã Ngô V n S ã h i h p các quan v n võ bàn k ch ng gi c. Nhi u ý ki n c a ra, trong ó áng chú ý có ý ki n ch tr ng ph c binh ánh ch ngay khi quân ch còn m t m i sau khi vào biên gi i n c ta c a Ch ng ph Nguy n V n D ng hay k mai ph c ánh quân Thanh c a t ng Võ V n D ng nh ng Ngô Thì Nh m ã a ra nh ng lu n i m ph n bác l i nh ng ý ki n này. Ông phân tích k sách c a Nguy n V n D ng là không phù h p v i th i cu c. B i vì, cùng m t vì c là ch ng gi c nh ng th i th khác nhau nên không th áp d ng nh ng m u sách gi ng nhau c. N u áp d ng cách ánh gi c c a Lê Thái T th i ch ng Minh (1418-1427) vào hoàn c nh hi n t i thì ch r c l y b i vong mà thôi.

Theo Ngô Thì Nh m, phép dùng binh ch có “m t ánh m t gi ” nh ng lúc này, c “ ánh” và “Gi ” u không c. Ông ch ra nh ng lý do không nên “ ánh” và “Gi ” là vì: *Th nh t*, thanh th và l c l ng c a quân gi c ang m nh; *Th hai*, quân Thanh c các th l c ng h c u tri u làm n i ng; *Th ba*, lòng ng i B c Hà còn dao ng và m t b ph n dân chúng v n mong nh nhà Lê. Vì nh ng lý do ó, n u “ ánh” ngay quân Thanh b ng ám quân ô h p c a B c Hà thì ch ng khác nào “*xua b y dê i ch i c p d*” ho c n u “gi ” thành Th ng Long khi “*lòng ng i không v ng t th nào c ng sinh ra n i lo bên trong. Dù có Tôn, Ngô s ng l i c ng ph i bó tay, không th làm gì c*”¹. Ông k t lu n, tình hình hi n nay thì “ ánh ã ch ng c, gi c ng không v ng”² và ra k sách lui quân v án ng phòng tuy n Tam i p - Bi n S n, nghiê n c u tình hình B c Hà, ch i i quân và ch d c a Nguy n Hu . ây là l i ánh c “nh n ng i n c tr c” r i t n công sau³. Theo ó, quân Tây S n B c Hà s chia thành hai ng th y, b ph i h p v i nhau cùng rút lui, b o toàn l c l ng. i v i quân th y thì “*ch y các thuy n l ng, thu n gió gi ng bu m ra th ng c a bi n, n vùng Bi n S n mà óng*”. Còn quân b thì “*s a so n khí gi i, giống tr ng lên ng, lui v gi Tam i p*”. n ó, “*Hai m t th y b liên l c v i nhau, gi l y ch hi m y u, r i cho ng i ch y v b m báo v i chúa công. Th xem quân Thanh n thành,*

(¹) Ngô gia v n phái: *Hoàng Lê nh t th ng chí*, Nguy n c Vân - Ki u Thu Ho ch d ch, Nxb. V n h c, Hà N i, 2005, tr. 336.

(²) Ngô gia v n phái: *Hoàng Lê nh t th ng chí*, Nguy n c Vân - Ki u Thu Ho ch d ch, Nxb. V n h c, Hà N i, 2005, tr. 338.

(³) Ph m V n S n: *Quân s - Quân l c Vi t Nam ch ng B c xâm và Nam t i n*, t p 2, Sài Gòn, 1970, tr. 354.

khu x vì c nhà Lê ra sao? Vua Chiêu Th ng sau khi ph c qu c x p t vì c quân, vì c n c th nào? Ch chúa công ra, b y gi s quy t m t phen c ng ch a mu n gi”¹.

Các t ng s vì c “rút lui chi n l c” c a Ngô Thì Nh m không nh ng ph lòng phó thác b o v B c Hà tr c lúc Nguy n Hu v Phú Xuân mà còn có th b nhân dân B c Hà ch c i. V l i, vì c rút lui kh i Th ng Long còn làm cho quân Tây S n m t i vùng ng b ng B c Hà, m t i m t i m óng quân chi n l c, quân ch có th th a th xông lên truy kích gây ra nh ng h u qu khôn l ng. Nh ng Ngô Thì Nh m ã a ra nh ng l p lu n r t sâu s c, anh thép b o v k sách c a mình. Ông kh ng nh l i l p tr ng “lùi t i n” c a mình “*tr c thì ch u thua ng i m t n c, sau m i c ng i ta m t n c*”. L c m t khi th c hi n “n c c Tam i p” ã c ông tính toán, cân nh c k l ng. B i vì nh trên ã nói, tình th lúc này c a quan quân Tây S n ch có l v n ng i trong khi ó quân Thanh có trên 20 v n, ó là ch a k quân “c n v ng” c a Lê Chiêu Th ng. ánh không c, gi c ng không xong, v y lui quân v Tam i p - Bi n S n nh m b o toàn l y l c l ng là k sách v n toàn. T m th i rút kh i Th ng Long ch ng qua là “*cho chúng ng tr m t êm r i l i u i i*”². Tr c k sách và phân tích th i cu c h p lý c a Ngô Thì Nh m, t ng ch huy quân Tây S n B c - Hà Ngô V n S ã ng ý h l nh cho t ng s rút lui v Tam i p - Bi n S n. Sau này khi d n i quân ra Tam i p (15-1-1789), g p Ngô V n S và Phan V n Lân nghe báo cáo tình hình c ng nh vì c rút v Tam i p, Nguy n Hu ã oán ngay y là k sách h t s c khôn ngoan c a Ngô Thì Nh m và r t khen ng i.

4. Ý ngh a t vì c th c hi n k sách c a Ngô Thì Nh m i v i i th ng mùa Xuân n m K D u (1789)

Ngô Thì Nh m th c hi n k lui binh v gi phòng tuy n Tam i p - Bi n S n là m t m i tên trúng nhi u ích. Cái hay trong k sách này là ch , vì c lui quân ã c ông tính toán r t k , không ph i là tâm lý lo s th gi c m nh mà tháo ch y, nh ng võ t ng c a nhà Tây S n lúc b y gi u tin t ng vào k sách này c a ông. Tuy nhiên k sách này c ng không ph i hoàn toàn c n i b quan l i Tây S n do Ngô V n S ng u th c hi n ngay. Ch khi N i h u Phan V n Lân mang 1.000 quân qua sông Nh Nguy t ánh quân Thanh th t b i thì i T mã Ngô V n S m i nhanh chóng t ch c lui quân v phòng tuy n Tam i p - Bi n S n theo k sách c a Ngô Thì Nh m. Vì c th c hi n k sách lui quân v Tam i p - Bi n S n c a Ngô Thì Nh m có ý ngh a r t quan tr ng, b ng phòng tuy n này, quân Tây S n ã t o ra m t lo t i u ki n thu n l i v chính tr và quân s , góp ph n quan tr ng vào th ng l i c a cu c kháng chi n. Có th nói, chi n th ng mùa xuân K D u (1789) Th ng Long ã c chu n b chu áo và g n nh c nh o t tr c núi r ng Tam i p.

Th nh t, n c c Tam i p - Bi n S n ã góp ph n quy t nh trong vì c b o toàn l c l ng quân Tây S n trong bu i u ch ng gi c.

T ng quan l c l ng ban u c a cu c chi n hoàn toàn nghiêng h n v phía quân Thanh. chu n b cho vì c xâm l c i Vi t, nhà Thanh ã huy ng kho ng h n 20 v n quân t b n t nh Qu ng ông, Qu ng Tây, Vân Nam và Quý Châu. ó là ch a k l c l ng th y quân c a hai t nh Mân Qu ng (Qu ng ông và Phúc Ki n) c ng c t p trung s n sàng hi p l c v i l c quân ánh vào Thu n, Qu ng (Thu n Hóa, Qu ng Nam) theo d tính ban u c a Càn Long và các o quân tình nguy n “ngh a d ng” i n Châu (Trung Qu c), Thái Nguyên (Vi t Nam) cùng các o quân “C n v ng” mà vua tôi Lê Chiêu Th ng m c. Trong khi ó, phía quân i Tây S n B c Hà ch có l v n ng i. Trong bu i u c a cu c chi n, dù ã ch ng th c hi n các b c i phó v i ch, vì c l y m t l c l ng nh bé so v i quân Thanh ch ng l i ch ngay khi chúng t i n

(¹) Ngô gia v n phái: *Hoàng Lê nh t th ng chí*, Nguy n c Vân - Ki u Thu Ho ch d ch, Nxb. V n h c, Hà N i, 2005, tr. 338.

(²) Ngô gia v n phái: *Hoàng Lê nh t th ng chí*, Nguy n c Vân - Ki u Thu Ho ch d ch, Nxb. V n h c, Hà N i, 2005, tr. 338.

vào biên giới hay lập tuyến phòng thủ. Thận trọng Long nói ra thì sự thận trọng không tránh khỏi. Chính vì vậy, vì các thế lực không sách của Ngô Thì Nhậm đã mở cho quân Tây Sơn không mất mặt mà tên, lập lòng thây - b... c bố toàn và rút lui an toàn về Tam Kỳ - Bình Sơn. Sau này, Nguyễn Huệ rất tán thành sách này khi nhận xét: "... *biết nín nhịn tránh mặt như chúng, chia ra chiến giữ các nơi hiểm yếu, bên trong thì kích thích lòng quân, bên ngoài thì làm cho giặc kêu gọi, kỳ là rất ứng*"¹.

Thứ hai, kế sách lui binh và án ngữ phòng tuyến Tam Kỳ - Bình Sơn đã làm cho quân Thanh rơi vào tâm lý ch... quan, kinh... ch, góp phần tạo ra yếu tố bất ngờ trong chiến thắng Xuân K... (1789).

Bình pháp Tôn Thất D... y... "biết giữ biết thả...". Trước và sau khi quân Thanh vào Việt, dòng họ Tôn Sĩ Nghị không biết tình hình quân Tây Sơn. Vì vậy này mất phần do các báo cáo, tu... trình của vua quan Lê Chiêu Thống... nói sai... mong muốn nhà Thanh nhanh chóng phát binh đánh Việt, nhưng phần lớn chính là xuất phát từ kế sách rút lui về Tam Kỳ - Bình Sơn của Ngô Thì Nhậm. Trong buổi... quân Thanh xâm lược, mặt... binh, biết pháp... quân Tây Sơn... Hà... thế lực hoàn toàn... Ngô Văn Sở... bàn và... cho các... Thống Long lên các vùng biên... xác... là... quân của quân Thanh... phòng, chu... biết... ch... hai, các... các quan... Lê... hòa... binh, tránh... công... ch... ba, các quan... khai... biết... theo... sách của Ngô Thì Nhậm... chia quân... lui về... Tam Kỳ - Bình Sơn. Dòng... công vào... ta, quân Thanh... không... biết... nào... k... Khi... biên... Sĩ Nghị thì... Phan... c... và... hàng...;... bên... sông... Nguyễn, quân Thanh... kháng... và... tan... 1.000 quân Tây Sơn do Phan Văn Lân... huy. Vào Thống Long... không... làm... Tôn... ra... quan, kinh... ch. Sau... yên... v...

Thận trọng Long, bày binh... n... th... a, quân quân Thanh... say... a... trên... chi... th... ng... bu... u, không... ý... nh... ti... g... p... ánh quân Tây Sơn... n... a. Trong... ni... b... quan quân vua Lê, các... có... ng... i... nh... th... y... h... u... qu... khôn... l... ng... n... u... không... ti... p... t... c... nh... à... chi... n... th... ng... truy... kích... "gi... c",... nh... ng... ch... t... ng... nhà... Thanh... ã... khoác... lác... r... ng: "vì... c... gì... mà... ph... i... v... i... v... ã... nh... v... y?... gi... c... g... y... mà... ta... ang... béo, h... ã... chúng... t... n... n... p... th... t". Khi... đ... n... i... quân... ra... Tam... Kỳ... p, hoàng... Quang... Trung... ã... nh... n... xét... v... k... sách... của... Ngô... Thì... Nh... m... "*Lui quân tránh thế giặc, trong khuy... n... kích... s... khí, ngoài... ph... n... kích... lòng... kêu... ng... o... c... a... gi... c. K... đ... gi... c... vào... ch... hi... m... y... u... c... a... ta. Nh... th... là... ph... i*"². Ch... quan, coi... th... ng... ch... là... i... u... t... i... k... c... a... vì... c... dùng... binh, nh... ng... v... i... k... sách... lui... quân... t... m... nh... ng... ch... c... a... Ngô... Thì... Nh... m... ã... ánh... vào... i... m... này... c... a... quân... t... ng... nhà... Thanh. Chính... y... u... t... b... t... ng... ã... làm... cho... gi... c... tr... tay... không... k... p. Nh... n... c... tin... báo... t... Ngô... Văn... Sở, Nguyễn... Huệ... Phú... Xuân... ã... th... c... hi... n... m... t... lo... t... công... vì... c... quan... tr... ng... trong... m... t... th... i... gian... ng... n, "t... cáo... tr... i... t", lên... ngôi... hoàng... , m... binh... tuy... n... t... ng, c... xu... t... i... binh, ti... n... quân... th... n... t... c... ra... c... n... c... Tam... Kỳ... p... -... Bình... Sơn. êm... 30... tháng... Ch... p... n... m... M... u... Thân, n... m... cánh... quân... Tây... Sơn... bao... vây, t... n... công... ch... theo... k... ho... ch... ã... v... ch... s... n... Tam... Kỳ... p... thì... mãi... n... ngày... mừng... 4... t... t... n... m... K... D... u, Tôn... Sĩ... Nghị... và... Lê... Chiêu... Thống... m... i... nghe... c... p... báo. Lúc... này, "cu... c... vui... ch... a... tàn, c... tr... i... ã... n... i", quân... Thanh... quá... b... t... ng... ph... i... th... t... lên... "*Th... t... là... t... ng... trên... tr... i... xu... ng, quân... chui... đ... i... t... lên*"³. Không... còn... tâm... trí... i... phó, Tôn... Sĩ... Nghị... s... m... t... m... t... "*ng... a... không... k... p... óng... yên, ng... i... không... k... p... m... c... giáp, đ... n... b... n... lính... k... mã... c... a... mình... chu... n... tr... c*

(¹) Ngô gia văn phái: *Hoàng Lê nhất thống chí*, Nguyễn Văn Cầm - Kiều Thu Hoạch... NXB. Văn học, Hà Nội, 2005, tr. 357

(²) Quách Tấn, Quách Giao: *Nhà Tây Sơn*, NXB. Trẻ Tp. Hồ Chí Minh, 2000, tr. 128.

(³) Ngô gia văn phái: *Hoàng Lê nhất thống chí*, Nguyễn Văn Cầm - Kiều Thu Hoạch... NXB. Văn học, Hà Nội, 2005, tr. 361.

qua c u phao, r i nh m h ã ng b c mà ch y”¹. Nh v y, k sách c a Ngô Thì Nh m ã góp ph n to l n gây nên s ch quan khinh ch c a gi c, b o toàn thanh th , s khí quân Tây S n và t o ra y u t b t ng trong tr n i phá quân Thanh n m 1789.

Th ba, “n c c Tam i p” ã t o ra m t kho ng th i gian quân Thanh và bè l vua tôi Lê Chiêu Th ng b c l âm m u, b n ch t c a mình.

Âm m u xâm l c i Vi t c a Càn Long ã có t lâu nh ng c h i ch a n, l n này Lê Chiêu Th ng ã t o ra m t c h i hi m có khi c u c u Thanh tri u. Trong “s ” Tôn S Ngh dâng v tri u ã b c l âm m u t ách ô h n c i Vi t m t l n n a “*Th n nghe h Lê An Nam (ch i Vi t) hèn y u, sau này không ch c ã gi c n c. Nay h sang c u c u, b n tri u theo ngh a ph i c u giúp. V ch ng, An Nam v n là t c c a Trung Qu c (ý nói th i gian ô h tr c ây). N u sau khi khôi ph c h Lê r i, nhân ó l i cho quân óng gi , nh th là b o t nh Lê mà ng th i l i chi m c An Nam, m t công mà hai vi c v y*”². th c hi n âm m u ó, T ng c l ng Qu ng Tôn S Ngh l y danh ngh a khôi ph c nhà Lê, tiêu di t “gi c” Tây S n. Tr c khi vào i Vi t, Tôn S Ngh c ng ã ban b 8 i u quân lu t th hi n m c ích c a “thiên tri u” là “*d p gi c an dân*”³. Th nh ng, ch m t th i gian sau c quân c t ng Thanh tri u ã l rõ b n ch t. T ng thì tham tàn, dâm d t, quân l nh không nghiêm nên quân tha h ngang d c, nh ng v c p bóc, hãm hi p, tàn sát... di n ra hàng ngày. Dân B c Hà không ch ta thán s nh ng nhi u c a quân Thanh mà còn oán trách s tr thù hèn h và tàn b o c a Lê Chiêu Th ng. V y là vi c “rút lui chi n l c” theo k sách c a Ngô Thì Nh m ã t o ra kho ng th i gian nhân dân và các t ng l p s phu, quan l i B c Hà nh n rõ c đã tâm và b n ch t c a c k c p n c và s hèn h c a bè l vua tôi Lê Chiêu Th ng. T ó, nhi t thành ng h , tham gia cùng Nguy n Hu và quân Tây S n ánh gi c.

5. K t lu n

N c c Tam i p - Bi n S n theo s v n k c a Ngô Thì Nh m ã c sách *M t s tr n quy t chi n chi n l c trong l ch s dân t c* (1976) nh n nh nh sau: “Cu c rút lui ch ã ng và có tính toán ó, không nh ng b o toàn c l c l ng c a ta mà còn kích ã ng thêm tính kiêu c ng, khinh ch c a Tôn S Ngh và t o ra th i c , chu n b i u ki n cho cu c ph n công chi n l c quét s ch quân gi c ra kh i b cõi. Vì v y, Nguy n Hu tán thành hành ã ng chi n l c c a quân Tây S n B c Hà và ánh giá cao ch tr ng c a Ngô Thì Nh m, coi ó là m t k r t úng”⁴

Nguy n Hu th n t c i phá quân Thanh ch trong m t th i gian ng n t êm 30 tháng Ch p n m M u Thân n ngày mùng 5 tháng Giêng n m K D u, t c là ch m t n m ngày, s m h n k ho ch nh tr c hai ngày. Th ng l i ó là nh tài n ng quân s ki t xu t c a v “anh hùng áo v i” Quang Trung, nh ng có th kh ng nh: k sách lui quân v phòng th m n Tam i p - Bi n S n c a Ngô Thì Nh m là m t trong nh ng nhân t nh h ng l n n toàn chi n d ch.

Tài li u tham kh o

1. Nguy n L ã ng Bích, Ph m Ng c Ph ng: *Tìm hi u thiên tài quân s Nguy n Hu*, Nxb. Quân i nhân dân, Hà N i, 1977.
2. V Khiêu: *Tác ph m c t ng gi i th ng H Chí Minh*, Nxb. Khoa h c xã h i, Hà N i, 2003.
3. Phan Huy Lê - Bùi ã ng D ã ng - Phan i Doãn - Ph m Th Tâm - Tr n Bá Chí: *M t s tr n quy t chi n chi n l c trong l ch s dân t c*, Nxb. Quân i nhân dân, Hà N i, 1976.

(¹) Ngô gia v n phái, *Hoàng Lê nh t th ng chí*, Nguy n c Vân - Ki u Thu Ho ch d ch, Nxb. V n h c, Hà N i, 2005, tr. 361

(²) Ngô gia v n phái: *Hoàng Lê nh t th ng chí*, Nguy n c Vân - Ki u Thu Ho ch d ch, Nxb. V n h c, Hà N i, 2005, tr. 328

(³) Nguy n L ã ng Bích, Ph m Ng c Ph ng: *Tìm hi u thiên tài quân s Nguy n Hu*, Nxb. Quân i nhân dân, Hà N i, 1977, tr. 195

(⁴) Phan Huy Lê - Bùi ã ng D ã ng - Phan i Doãn - Ph m Th Tâm - Tr n Bá Chí: *M t s tr n quy t chi n chi n l c trong l ch s dân t c*, Nxb. Quân i nhân dân, Hà N i, 1976, tr. 358.

4. Ngô gia v n phái: *Hoàng Lê nh t th ng chí*, Nguyễn c Vân - Ki u Thu Ho ch d ch, Nxb. V n h c, Hà N i, 2005.
5. Ph m V n S n: *Quân s - Quân l c Vi t Nam ch ng B c xâm và Nam ti n*, t p 2, Sài Gòn, 1970.
6. Quách T n, Quách Giao: *Nhà Tây S n*, Nxb. Tr Tp. H Chí Minh, 2000.
7. Nguyễn Kh c Thu n: *Th th các tri u vua Vi t Nam*, Nxb. Giáo d c Vi t Nam, Tp. H Chí Minh, 2010.
8. y ban khoa h c xã h i Vi t Nam, Ban Hán-Nôm: *Th v n Ngô Thì Nh m T p 1: Trúc lâm tông ch nguyên thanh*, Nxb. Khoa h c xã h i, Hà N i, 1978.